**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ 9: MÙA HÈ ĐẾN RỒI**

**NHÓM/LỚP: LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 09/05/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 16

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | | **NỘI DUNG** | | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** | |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | |
| ***Phát triển vận động*** | | | | | | |
| - **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | | | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. | | |
| - **MT 2**: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | | - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng bụng, lườn.  + Thể dục sáng: Tập với vòng | | |
| **- MT 3:**  Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. | - Tập bò:  + Bò qua vật cản.  + Bò trong đường hẹp.  + Bò bằng 2 bàn tay và 2 bàn chân. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Bò qua vật cản.  + Bò trong đường hẹp. | | |
| **- MT 4:** Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn. | - Tập trườn:  + Trườn theo hướng thẳng.  + Trườn qua vật cản. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Trườn theo hướng thẳng.  + Trườn qua vật cản.  **+** Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ. Trời nắng trời mưa | | |
| - **MT 11**: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay,  ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6 - 8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách. | | | - Trẻ biết cầm bút tô màu, vẽ, lật mở trang sách.  - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Xếp bể bơi cho bé. | | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | | | |
| **- MT 14:** Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. | | | - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. | | - Trẻ biết xin phép khi muốn đi vệ sinh, đi đúng nơi quy định. | |
| **- MT 17:** Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giầy dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | | | - Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giầy dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | | - Hoạt động có chủ định:  + Kỹ năng: Dạy trẻ kỹ năng tự đội mũ. | |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | | | | | |
| **- MT 20:** Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | | | - Thích những cái mới (Trò chơi, hoạt động mới).  - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh. | | - Hoạt động chơi tập: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng thời tiết. | |
| ***Nhận biết*** | | | | | | |
| - **MT 23:** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | | - Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện về thời tiết, trang phục, các hoạt động trong mùa hè. Xem tranh ảnh, gọi tên một số hiện tượng thời tiết.  - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết gọi tên: Ông mặt trời  + Trò chuyện về mùa hè | |
| **- MT 29:** Trẻ xác định được số lượng, vị trí trong không gian. | | | - Xác định được vị trí trước sau, trên dưới so với bản thân trẻ. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết phía trước và phía sau của bản thân. | |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | |
| ***Nghe*** | | | | | | |
| **- MT 32:** Trẻ biết nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | | | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (yêu cầu chào cô, rửa tay, mặc quần áo, trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập). | | - Hoạt động đón trẻ:  + Nghe và trả lời được các câu hỏi đơn giản | |
| ***Nói*** | | | | | | |
| - **MT 36**: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | | | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Đi nắng  + Thơ: Bóng mây | |
| **- MT 37:** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | | | - Nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | | - Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng thể hiện hiểu biết về hiện tượng thời tiết, hoạt động trong mùa hè. | |
| **- MT 42:** Trẻ kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. | | | - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Truyện: Mèo nhát  + Truyện: Cái nón của gấu bông | |
| ***Làm quen với sách*** | | | | | | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. | | | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết lật mở sách, xem tranh gọi tên con vật. | |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | | | |
| **- MT 47:** Trẻ có ý thức thực hiện một số yêu cầu đơn giản. | | | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. | | - Trẻ biết thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. | |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | | | | | |
| **- MT 53:** Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định. | | - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn. | | | | - Trẻ biết thực hiện theo yêu cầu của cô.  - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng.  - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | | | | | |
| - **MT 54**: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc (\*) | | | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy hát: Mùa hè đến  + Vận động theo nhạc: Mùa hè đến.  + Nghe hát: Cho tôi đi làm mưa với. Gọi tên cảm xúc.  + Biểu diễn văn nghệ: Mùa hè đến, cho tôi đi làm mưa với.  + Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu âm nhạc, nhảy theo tiết tấu nhanh chậm. |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) (\*) | | | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | | | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dán ông mặt trời.  + Tô màu chiếc ô.  + Tô màu mùa hè |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 29 THÁNG 4**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Mùa hè đến rồi**

**Chủ đề nhánh 1: Thời tiết mùa hè**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về các hiện tượng thời tiết trong mùa hè.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:** Tập với vòng.  **3. Điểm danh:** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Bò qua vật cản  - Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết ông mặt trời. | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Đi nắng | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Mùa hè đến  - Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu âm nhạc. | | **\* Tạo hình**  - Dán ông mặt trời |
| - Bò qua vật cản.  - Trời nắng, trời mưa | - Ông mặt trời, màu vàng, hình tròn. | | | - Đi nắng, mũ, nón | - Mùa hè, nắng.  - Nhanh chậm. | | - Mặt trời, màu đỏ, hình tròn. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán đồ dùng, trang phục mùa hè.  - Chơi với búp bê, nấu ăn, gia đình.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp hình ông mặt trời, xếp hình đám mây từ hột hạt.  - Xem tranh ảnh, làm sách, tranh ảnh về thời tiết mùa hè.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu ông mặt trời, tô màu đám mây, vẽ mưa.  - Hát, vận động, đọc thơ, câu đố, các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Lộn cầu vồng, trời nắng trời mưa. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Cửa hàng, bán hàng, tiền, mùa hè, ông mặt trời, trời mưa, đám mây, bong bóng xà phòng, trời nắng, trời mưa  - Đối với nhóm chơi phân vai: Mua hàng, bán hàng, trang phục, búp bê, quần áo, mũ, trả tiền. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát thời tiết, quan sát cây mười giờ.  - Quan sát vườn rau, quan sát cây rau mùng tơi.  **2. Trò chơi vận động**:  - Bong bóng xà phòng, bắt bướm.  **3. Chơi tự do**:  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ phấn, xếp hình. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mặt trời, mây, nắng, nóng, gió, thời tiết, trang phục mùa hè, màu đỏ,đu quay, cầu trượt, lá cây, phấn, Trời nắng trời mưa, bong bóng xà phòng, lộn cầu vồng. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Trời nắng trời mưa”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Bò qua vật cản | - Ôn: Nhận biết gọi tên ông mặt trời. | | | - Ôn thơ: Đi nắng | - Ôn hát: Mùa hè đến | - Ôn: Dán ông mặt trời. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò qua vật cản, mặt trời, đám mây.  - Thứ ba: Ông mặt trời, màu vàng, hình tròn, đám mây.  - Thứ tư: Đi nắng, mũ, nón.  - Thứ năm: Mùa hè, nắng, hát ca.  - Thứ sáu: Mặt trời, màu đỏ, hình tròn. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ cùng cô hát: Cả tuần đều ngoan.  - Trò chuyện và cho trẻ nhận xét về các bạn và mình trong tuần.  - Nhận xét nêu gương cuối ngày cuối tuần  - Cho trẻ nhận xét mình và bạn nào ngoan, tổ ngoan.  - Cô cho tổ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  - Cô nhận xét chung phát bé ngoan cho trẻ.  - Cô cho trẻ về chỗ ngồi của mình  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị tư trang cho trẻ gọn gàng.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích chơi.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ.  - Vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại vàn guyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết bò qua vật cản, nhận biết gọi tên ông mặt trời, trể biết ông mặt trời màu vàng và có hình tròn, biết đọc thơ cùng cô, trẻ có thể hát và nhớ được nội dung bài hát, biết cách bôi hồ và dán mặt trời theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển đầy đủ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 30 THÁNG 4**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Mùa hè đến rồi**

**Chủ đề nhánh 2: Trang phục mùa hè của bé**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/04/2025 đến ngày 25/04/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về quần áo và các loại trang phục trong mùa hè.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với vòng.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Bò trong đường hẹp.  - Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ. | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết phía trước và phía sau của bản thân. | | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện; **Cái nón của Gấu Bông** | **\* Giáo dục âm nhạc:**  **-** Vận động theo nhạc: Mùa hè đến.  - Nghe hát: Cho tôi đi làm mưa với. | | | **\* Tạo hình**  - Tô màu chiếc ô |
| - Bò trong đường hẹp.  - Ném bóng vào rổ. | - Phía trước và phía sau. | | | | - **Cái nón của Gấu Bông**, trời nắng, cái nón. | - Mùa hè, gió, mưa. | | | - Chiếc ô, màu vàng. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán các loại quần áo, nón, mũ.  - Chơi với búp bê, nấu ăn, gia đình.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xâu vòng nhiều màu, xếp công viên, bể bơi.  - Xem sách, tranh ảnh về trang phục mùa hè.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu ông mặt trời, tô màu đám mây, vẽ mưa.  - Hát, vận động, đọc thơ, câu đố, các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Bong bóng xà phòng, trời nắng trời mưa, bò bằng 2 bàn tay và 2 bàn chân. | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Cửa hàng, bán hàng, tiền, mùa hè, ông mặt trời, trời mưa, đám mây, bong bóng xà phòng, trời nắng, trời mưa  - Đối với nhóm chơi phân vai: Mua hàng, bán hàng, trang phục, búp bê, quần áo, mũ, trả tiền. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích**:  - Quan sát thời tiết, quan sát cây osaka, vườn rau, quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động**:  - Đuổi bắt bóng, trời mưa, lá và gió.  **3. Chơi tự do**:  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ phấn, xếp hình. | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mặt trời, mây, gió, thời tiết, rau bắp cải, rau mồng tơi, rau muống, trời nắng trời mưa, bong bóng xà phòng. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Trời nắng trời mưa”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | |
| - Ôn: Bò trong đường hẹp. | | - Ôn: Nhận biết phía trước và phía sau của bản thân | | | - Ôn truyện: **Cái nón của Gấu Bông** | | - Ôn: Vận động theo nhạc: Mùa hè đến. | | - Ôn: Tô màu chiếc ô. |
| **3. Chơi tự chọn:** | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò trong đường hẹp, quả bóng.  - Thứ ba: Phía trước của bạn, phía sau của bạn.  - Thứ tư: Trời nắng, chói mắt, xinh xinh.  - Thứ năm: Mùa hè, trời nắng, chị gió, hạt mưa.  - Thứ sáu: Chiếc ô, màu vàng, che mưa, che nắng. | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ cùng cô hát: Cả tuần đều ngoan.  - Trò chuyện và cho trẻ nhận xét về các bạn và mình trong tuần.  - Nhận xét nêu gương cuối ngày cuối tuần.  - Cho trẻ nhận xét mình và bạn nào ngoan, tổ ngoan.  - Cô cho tổ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  - Cô nhận xét chung phát bé ngoan cho trẻ.  - Cô cho trẻ về chỗ ngồi của mình.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị tư trang cho trẻ gọn gàng.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích chơi.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ.  - Vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng. | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết bò trong đường hẹp, trẻ nhận biết được phía trước và phái sau, trẻ nhớ tên câu truyện và hiểu nội dung câu truyện, trẻ biết vận động minh họa theo giai điệu của bài hát, biết cách cầm bút và tô màu cho chiếc ô theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ.

**- Tồn tại:** Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa tự phục vụ được chính mình.

**- Nguyên nhân:**  Do trẻ còn nhỏ chưa có khả năng tự phục vụ bản thân.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 31 THÁNG 4**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Mùa hè đến rồi**

**Chủ đề nhánh 3: Cùng bé vui hè**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/04/2025 đến ngày 02/05/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về một số hoạt động trong ngày hè.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:** Tập với vòng.  **3. Điểm danh.** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\*Thể dục**  **-** Trườn theo hướng thẳng  .  - Trò chơi vận động: Chuyền bóng | | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ kỹ năng tự đội mũ. | **\* Làm quen với văn học:**  **-** Thơ:Bóng mây. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Gọi tên cảm xúc  - Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo tiết tấu nhanh chậm. | | **\* Hoạt động với đồ vật**  **-** Xếp bể bơi cho bé |
| - Trườn theo hướng thẳng  . Chuyền bóng | | - Mũ lưỡi chai, trời nắng. | - Bóng mây, trời nắng, bóng râm. | - Gọi tên cảm xúc, mùa hè, tia nắng, hạt mưa, tiếng sấm, cầu vồng. | | - Bể bơi, màu xanh. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Siêu thị bán đồ bơi, phao bơi, kính bơi, mũ nón, áo phao.  - Chơi với búp bê, mặc quần áo cho búp bê, gia đình du lịch.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp bể bơi, ghép hình, xếp bãi biển.  - Xem tranh ảnh về các hoạt động diễn ra vào mùa hè.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu đồ bơi, tô màu phao bơi, tô màu cái ô.  - Nghe nhạc, hát, múa hát và đọc thơ, ca dao trong chủ đề.  **4. Góc vận động:**  **-** Tung bắt bóng, dung dăng dung dẻ, chuyền bóng. | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Phao bơi, kính bơi, mũ nón, áo phao, búp bê, quần áo, gia đình, siêu thi, bãi biển, bể bơi, ghép hình.  - Đối với nhóm chơi phân vai: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, trang phục, búp bê, quần áo, mũ, phao kính | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  **-** Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh.  - Quan sát các cầu trượt, bập bênh. **2. Trò chơi vận động:**  - Bong bóng xà phòng, lăn bóng, cáo và thỏ.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, chơi với cát và nước. | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Đi dạo, đu quay, cầu trượt, nhặt lá, sỏi, phấn, cát, nước, âm thanh, bong bóng xà phòng, lăn bóng, cáo và thỏ. | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***Chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Ồ sao bé không lắc”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| - Ôn: Trườn theo hướng thẳng. | | - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng tự đội mũ | - Ôn thơ: Bóng mây. | - Ôn nghe hát: Gọi tên cảm xúc | - Ôn : Xếp bể bơi cho bé | |
| **3. Chơi tự chọn:**  **-**  Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ vè trang phục mùa hè.  - Cho trẻ chơi tự chọn, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào các góc. | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Trườn theo hướng thẳng, quả bóng, bóng to, bóng nhỏ.  - Thứ ba: Đội mũ, trời nắng, che ô.  - Thứ tư: Bóng mây, trời nắng, bóng râm, phơi lưng.  - Thứ năm: Gọi tên cảm xúc, hạt mưa, tiếng sấm, tia nắng, cầu vồng.  - Thứ sáu: Bể bơi, bãi biển, phao bơi, màu xanh. | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ cùng cô hát: Cả tuần đều ngoan.  - Trò chuyện và cho trẻ nhận xét về các bạn và mình trong tuần.  - Nhận xét nêu gương cuối ngày cuối tuần  - Cho trẻ nhận xét mình và bạn nào ngoan, tổ ngoan.  - Cô cho tổ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  - Cô nhận xét chung phát bé ngoan cho trẻ.  - Cô cho trẻ về chỗ ngồi của mình  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị tư trang cho trẻ gọn gàng.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích chơi.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ.  - Vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết trườn theo hướng thẳng. Trẻ nhận biết được một số hiện tượng thời tiết của mùa hè, trẻ nhớ được nội dung bài thơ và đọc thơ, trẻ có thể tự vận động một số động tác mình họa cho bài hát, trẻ đã biết cách xếp các khối hình.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngưc của trẻ chưa phát triển đầy đủ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 32 THÁNG 5**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Mùa hè đến rồi**

**Chủ đề nhánh 4: Bé đi công viên**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/05/2025 đến ngày 09/05/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về một số hoạt động, lễ hội diễn ra trong ngày hè.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với vòng.  **3. Điểm danh.**  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\*Thể dục**  **-** Trườn qua vật cản.  - Trò chơi vận động: Bắt bướm | **\* Nhận biết:**  **-** Trò chuyện về mùa hè. | | **\* Làm quen với văn học:**  **-** Truyện: Mèo nhát | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Biểu diễn văn nghệ: Mùa hè đến, cho tôi đi làm mưa với.  - Nghe hát: Nắng sớm. | | **\* Tạo hình:**  **-** Tô màu mùa hè |
| - Trườn qua vật cản. Bắt bướm. | - Đi bơi, đội mũ, đi biển. | | - Gió thổi, trời mưa, lộp bộp, ào ào. | | - Muà hè đến, nắng sớm, hạt mưa. | | - Mùa hè, mặt trời, đám mây. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Siêu thị, cửa hàng bán mũ, áo, nón, ô, nước giải khát, kem, bánh kẹo. Chơi với búp bê, gia đình du lịch.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xây công viên, xây bể bơi, xếp đường vào công viên.  - Xem tranh ảnh về các hoạt động diễn ra vào mùa hè.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu ông mặt trời, tô màu cái ô, tô màu tranh công viên.  - Nghe nhạc, hát, múa hát và đọc thơ, ca dao trong chủ đề.  **4. Góc vận động:**  **-** Dung dăng dung dẻ, chuyền bóng, bắt bướm. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: mũ, áo, nón, ô, nước giải khát, kem ốc quế, mắt trời, tia nắng.  - Đối với nhóm chơi phân vai: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, trang phục, búp bê, quần áo, mũ, phao kính | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  **-** Quan sát thời tiết, quan sát ông mặt trời, quan sát đám mây.  - Quan sát hoa nở trong nước, cây hoa dừa cạn. **2. Trò chơi vận động:**  - Bong bóng xà phòng, chuyền bóng, trời nắng trời mưa.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, chơi với cát và nước. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mặt trời, tia nắng, đám mây, gió, đội mũ, nón, áo nắng. Bong bóng xà phòng, chuyền bóng, trời nắng trời mưa. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***Chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Ồ sao bé không lắc”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Trườn qua vật cản. | - Ôn: Trò chuyện về mùa hè. | | - Ôn truyện: Mèo nhát | | - Ôn: Biểu diễn văn nghệ. | - Ôn : Tô màu mùa hè | |
| **3.Chơi tự chọn:**  **-**  Cho trẻ xem tranh và trò chuyện với trẻ vè trang phục mùa hè.  - Cho trẻ chơi tự chọn, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào các góc. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Trườn qua vật cản, bóng to, bóng nhỏ.  - Thứ ba: Đội mũ, trời nắng, đi biển, ăn kem, áo cộc tay.  - Thứ tư: Trời mưa, mưa rơi, gió thổi, ào ào, lộp bộp.  - Thứ năm: Mùa hè đến, nắng sớm, hạt mưa.  - Thứ sáu: Tia nắng, bãi biển, phao bơi, mặt trời. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ cùng cô hát: Cả tuần đều ngoan.  - Trò chuyện và cho trẻ nhận xét về các bạn và mình trong tuần.  - Nhận xét nêu gương cuối ngày cuối tuần  - Cho trẻ nhận xét mình và bạn nào ngoan, tổ ngoan.  - Cô cho tổ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  - Cô nhận xét chung phát bé ngoan cho trẻ.  - Cô cho trẻ về chỗ ngồi của mình  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị tư trang cho trẻ gọn gàng.  - Cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích chơi.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ.  - Vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện trườn qua vật cản cùng cô, biết chú ý lắng nghe cô kể truyện, nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, trẻ biết cầm bút và tô màu các bức trang theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:** Do trẻ còn nhỏ, trẻ bị ngọng một số từ.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Bé với mùa hè**

**Tháng 4 và tháng 5**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, câu truyện, trẻ biết đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu cho bức tranh, xếp hình theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Lan Phương** |